**PHIẾU BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM (PHẦN TIẾNG VIỆT 7-KÌ I)**

**I.Câu hỏi trắc nghiệm mức độ nhận biết**

**Câu1:**Từ “Thi sĩ” có nguồn gốc từ đâu?

A Từ Hán Việt BTừ thuần Việt

C Từ tiếng Anh D Từ tiếng Pháp

**Câu2:**Trong các dòng sau ,dòng nào có dùng quan hệ từ?

A Tay kẻ nặn B Bảy nổi ba chìm

C Giữ tấm lòng son D Vừa trắng lại vừ tròn.

**Câu 3 :**Từ nào sau đây trái nghĩa với từ “thân thiết”?

A Yêu thương BQuý mến

C Kẻ thù D Thương nhớ

**Câu 4 :**Tìm từ trái nghĩa phù hợp để điền vào câu sau đây :

“ Xét mình công ít tội …..”

A Đầy B Hại

C Giàu D Nhiều .

**Câu5:**Trong những câu sau,câu nào là thành ngữ?

ACó công mài sắt có ngày nên kim B Có chí thì nên

C Con dại cái mang D Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

**Câu 6** :Trong các dòng sau đây,dòng nào là thành ngữ?

A Ao sâu nước cả B Bầu vừa rụng rốn

C Cải chửa ra cây DĐầu trò tiếp khách

**Câu 7:**Trong các dòng sau đây,dòng nào nêu đúng khái niệm thành ngữ?

AThành ngữ là loại cụm từ có cấu tạo cố định,biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.

BThành ngữ là loại cụm từ có vần ,có điệu biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.

C Thành ngữ là một tổ hợp từ có danh từ hoặc tính từ làm trung tâm.

D Thành ngữ là một kết cấu chủ vị,biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.

**Câu 8 :** Đọc bài ca dao sau đây :

“ Bà già đi chợ Cầu Đông

Bói xem một quẻ lấy chồng **lợi** chăng ?

Thầy bói xem quẻ nói rằng :

**Lợi** thì có **lợi** nhưng răng không còn ”

Việc sử dụng những từ “LỢI” trong bài ca dao là dựa vào hiện tượng gì của từ ngữ?

A Hiện tượng dùng từ đồng nghĩa . B Hiện tượng dùng từ trái nghĩa .

C Hiện tượng dùng điệp ngữ . D Hiện tượng dùng từ ngữ để chơi chữ

**Câu 9:** Đọc hai câu thơ sau đây:

“Nhớ **nước** đau lòng con **quốc quốc**

Thương **nhà** mỏi miệng cái **gia gia**”

Xác định hiện tượng gì của từ ngữ được sử dụng trong các từ in đậm ở hai câu thơ trên.

A Hiện tượng dùng từ đồng nghĩa . B Hiện tượng dùng từ ngữ để chơi chữ

C Hiện tượng dùng điệp ngữ . D Hiện tượng dùng từ trái nghĩa.

**Câu 10 :** Đọc hai câu thơ sau đây :

“ Chuyện kể từ nỗi nhớ sâu sa

Thương em ,thương em ,biết mấy”.

(Phạm Tiến Duật )

Cho biết dạng điệp ngữ nào được sử dụng trong hai câu thơ trên .

A Điệp ngữ nối tiếp

B Điệp ngữ cách quãng .

C Điệp ngữ chuyển tiếp .

D Lỗi lặp từ .

**Câu 11 :** Đọc những câu thơ sau đây :

“Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy

Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu

Ngàn dâu xanh ngắt một màu

Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?”

(Trích Chinh phụ ngâm khúc)

Cho biết dạng điệp ngữ nào được sử dụng trong hai câu thơ trên .

A Điệp ngữ nối tiếp

B Điệp ngữ cách quãng .

C Điệp ngữ chuyển tiếp .

D Lỗi lặp từ .

**Câu 12:** Đọc hai câu thơ sau đây :

“Mênh mông muôn mẫu một màu mưa

Mỏi mắt miên man mãi mịt mờ”

(Tú Mỡ)

Lối chơi chữ nào được dùng trong hai câu thơ trên?

A Dùng cách điệp âm.

BDùng từ ngữ trái nghĩa.

C Dùng cách nói lái.

D Dùng từ ngữ đồng âm.

**Câu 13:** Đọc những câu thơ sau đây :

“Ngọt thơm sau lớp vỏ gai

Qủa ngon lớn mãi cho ai đẹp lòng.

Mời cô,mời bác ăn cùng

Sầu riêng mà hoá vui chung trăm nhà.”

(Phạm Hổ)

Lối chơi chữ nào được dùng trong những câu thơ trên?

A Dùng cách điệp âm.

BDùng từ ngữ trái nghĩa.

C Dùng cách nói lái.

D Dùng từ ngữ đồng âm.

**Câu 14 :** Xác định từ láy trong những từ sau đây :

A Đằng đông B Sáng sớm

C Thơm tho D Đây đó.

**Câu 15 :** Xác định từ Hán Việt trong những từ sau đây :

A Nhân loại . B Dịu dàng .

C Yêu mến D Buồn phiền

**Câu 16 :** Xác định từ Hán Việt trong những từ sau đây :

A Nước non B Sông núi

C Đất nước D Sơn hà

**CÂU 17:**Đọc hai câu thơ sau đây :

“Nắng rọi Hương Lô khói tía bay

Xa **trông** dòng thác trước sông này”

Hãy xác định từ đồng nghĩa với từ **trông** ở câu thơ thứ hai .

A Mong B Nhìn

C Đợi D Chờ

**CÂU 18/8 :**Đọc những câu ca dao sau đây :

Người ta đi cấy lấy công

Tôi nay đi cấy còn **trông** nhiều bề.

**Trông** trời,**trông** đất **,trông** mây,

**Trông** mưa,**trông** gió,**trông** ngày,**trông** đêm.

Hãy xác định từ đồng nghĩa với từ **trông** ở những câu ca dao trên .

A Mong B Nhìn

C Đợi D Chờ

**Câu 19 :**Câu nào nêu đúng khái niệm từ đồng nghĩa?

A Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau.

B Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.

C Từ đồng nghĩa là những từ phát âm giống nhau nhưng có nghĩa khác xa nhau.

D Từ đồng nghĩa là những từ giống nhau cả về âm thanh và ý nghĩa.

**Câu 20 :**Câu nào nêu đúng khái niệm từ trái nghĩa?

A Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau.

B Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.

C Từ trái nghĩa là những từ phát âm giống nhau nhưng có nghĩa khác xa nhau.

D Từ trái nghĩa là những từ trái ngược nhau cả về âm thanh và ý nghĩa.

**Câu 21:** Tìm cặp từ trái nghĩa trong câu ca dao sau đây :

“Chị em như chuối nhiều tàu

Tấm lành che tấm rách đừng nói nhau nặng lời”

A Chị - Em B Lành - Rách

C Tấm - Lời D Tàu - Chuối.

**Câu 22 :** Tìm cặp từ trái nghĩa trong câu ca dao sau đây :

“ Số cô chẳng giàu thì nghèo

Ngày ba mươi tết thịt treo trong nhà”

A Tết - Nhà B Chẳng - Thì

C Giàu - nghèo D Số - Ngày

**Câu23 :**Cặp từ trái nghĩa nào phù hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau đây:

“Non cao tuổi vẫn chưa già

Non sao….nước,nước mà…non

A Xa – gần C Nhớ - quên

B Trên – dưới D Cao - thấp

**Câu 24 /11:**Câu nào nêu đúng khái niệm từ đồng âm?

A Từ đồng âm là những từ có nghĩa trái ngược nhau.

B Từ đồng âm là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau.

C Từ đồng âm là những từ phát âm giống nhau nhưng có nghĩa khác xa nhau.

D Từ đồng âm là những từ giống nhau cả về âm thanh và ý nghĩa.

**II.Mức độ thông hiểu.**

**Câu 1:**Trong câu:“Nhà bạn có bao nhiêu người? ” Đại từ“ bao nhiêu”dùng để:

A Chỉ về người B- Chỉ về lượng

C Hỏi về người D Hỏi về hoạt động tính chất.

**Câu 2:**Trong câu:“Sáng nay ,mình được bao nhiêu là quả táo rơi.” Đại từ “ bao nhiêu”dùng để:

A Chỉ về người B Chỉ về lượng

C Hỏi về người D Hỏi về hoạt động tính chất.

**Câu 3:**Từ nào sau đây đồng nghĩa với từ “Thi nhân”

A Nhà văn B Nhà báo

C Nhà thơ . D Nghệ sĩ .

**Câu 4:**Xác định câu nào không phải là thành ngữ?

A Nước mất nhà tan. B Chưa đi đã chạy

C Lá lành đùm lá rách. D Đi sớm về khuya

**Câu 5:**Trong những dòng sau đây,dòng nào là thành ngữ có dùng phép so sánh?

A Một nắng hay sương B Lá lành đùm lá rách

C Đen như cột nhà cháy . D Êch ngồi đáy giếng .

**Câu 6:**Trong những dòng sau đây,dòng nào là thành ngữ có sử dụng từ trái nghĩa?

A Gần mực thì đen,gần đèn thì sáng. B Đen như cột nhà cháy.

C Khôn nhà dại chợ. D Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

**Câu 7:**Xác định thành ngữ Hán Việt

A Ngày lành tháng tốt C Bách chiến bách thắng

B Một nắng hai sương D Lời ăn tiếng nói

**Câu 8 :**Xác định thành ngữ thuần Việt

A Ngày lành tháng tốt B Bách chiến bách thắng

C Bán tín bán nghi D Độc nhất vô nhị

**Câu 9:**Nếu viết: “Xa xa bên kia bờ Thiên Mụ” thì câu văn mắc lỗi gì?

A Thiếu chủ ngữ B Thiếu vị ngữ

C Thiếu cả chủ ngữ và vị ngữ B Thiếu trạng ngữ

**Câu 10 :**Tác giả dùng lối chơi chữ nào trong câu sau đây: “Ngày xuân,em đi chợ hạ, mua cá hu về,chợ hãy còn đông”

A Dùng các từ cùng trường nghĩa. B Dùng từ đồng âm

C Dùng cặp từ trái nghĩa DDùng nói lối láy

**Câu 11 :** Đọc những câu thơ sau đây :

“ Ngọt thơm sau lớp vỏ gai

Qủa ngon lớn mãi cho ai đẹp lòng

Mời cô ,mời bác ăn cùng

Sầu riêng mà hóa vui chung trăm nhà”

( Phạm Hổ)

Lối chơi chữ nào được dùng trong những câu thơ trên ?

A Dùng từ ngữ trái nghĩa B Dùng từ ngữ đồng nghĩa ,gần nghĩa .

C Dùng từ ngữ đồng âm D Dùng cách điệp âm .

**Câu 12:**Đọc câu thơ sau đây :

“Buồn trông ngọn nước mới sa

Hoa trôi man mác biết là về đâu?”

(Nguyễn Du)

Hãy cho biết từ láy “man mác” trong câu thơ trên có sắc thái ý nghĩa như thế nào ?

A Sắc thái trang trọng

B Sắc thài biểu cảm

C Sắc thái giảm nhẹ .

D Sắc thái nhấn mạnh .

**Câu 13:**Đọc câu văn sau đây :

“Cảnh vật vẫn cứ như hôm qua,hôm kia thôi mà sao tai hoạ giáng xuống đầu anh em tôi nặng nề thế này”(Khánh Hoài)

Hãy xác định từ láy trong câu văn trên .?

A Cảnh vật B Tai hoạ

C Nặng nề D Anh em

**Câu 14 :**Trong các đại từ sau đây,đại từ nào dùng để hỏi về số lượng?

A Thế nào ,sao B Làm sao,việc gì

C Ai, làm gì D Bao nhiêu,mấy

**Câu 15:**Đọc câu văn sau đây:

Yết Kiêu đến **kinh đô** Thăng Long, **yết kiến** vua Trần Nhân Tông.

Hãy xác định mục đích của việc dùng từ Hán Việt “**kinh đô, yết kiến**”trong câu trên.

A Tạo sắc thái cổ

B Tạo sắc thái trang trọng.

C Tránh gây cảm giác thô tục,ghê sợ .

D Thể hiện thái độ tôn kính.

**Câu 16:**Từ nào sau đây có yếu tố “gia”cùng nghĩa với “gia”trong “gia đình”?

A Gia vị B Gia tăng C Gia sản D Tham gia

**Câu17:**Đọc câu văn sau đây:

Cụ là nhà cách mạng lão thành.Sau khi cụ **từ trần**,nhân dânđịa phươngđã **mai táng** cụ trên một ngọn đồi.

Hãy xác định mục đích của việc dùng từ Hán Việt “**từ trần, mai táng**”trong câu trên.

A Thể hiện thái độ tôn kính. BTạo sắc thái cổ

C Tạo sắc thái biểu cảm. D Tránh gây cảm giác thô tục,ghê sợ

**Câu18 :**Đọc câu văn sau đây:

**Phụ nữ** Việt Nam anh hùng,bất khuất,trung hậu ,đảm đang.

Hãy xác định mục đích của việc dùng từ Hán Việt “ **Phụ nữ**”trong câu trên.

A Tạo sắc thái cổ

B Tạo sắc thái trang trọng.

C Tránh gây cảm giác thô tục,ghê sợ .

D Tạo sắc thái biểu cảm.

**Câu 19:** Tìm từ đồng nghĩa với từ “**Cả**” trong câu :

“Ao sâu nước **cả** khôn chài cá”.(Nguyễn Khuyến)

A To B Lớn C Đầy D. Tràn

**Câu 20/8 :** Tìm từ đồng nghĩa với từ “**Rọi**” trong câu thơ sau đây:

“ Nắng rọi Hương Lô khói tía bay” (Lí Bạch)

A Soi B Toả C Chiếu D Trải

**III. MỨC ĐỘ VẬN DỤNG PHẦN TIẾNG VIỆT**

**Câu 1:**Cần phân biệt từ đồng âm với hiện tượng nào dưới đây?

A Hiện tượng từ đồng nghĩa B Hiện tượng từ gần nghĩa

C Hiện tượng từ nhiều nghĩa D Hiện tượng từ trái nghĩa

**Câu 2/12:** Hãy đọc câu sau đây:“Đi đâu **mà** **vội mà vàng**,không cẩn thận,để xô cả vào người khác thế này?”

Từ ngữ in đậm trong câu trên có thể được thay bằng thành ngữ nào?

A Chân ướt chân ráo B Mắt nhắm mắt mở

C Đi guốc trong bụng D Có đi có lại

**Câu 3:** Đọc hai câu thơ sau đây:

“Thân em vừa trắng lại vừa tròn

**Bảy nổi ba chìm** với nước non”(Hồ Xuân Hương)

Hãy cho biết thành ngữ in đậm trong câu thơ trên làm thành phần gì trong câu?

A Chủ ngữ B Vị ngữ

C Phụ ngữ trong cụm danh từ

D Phụ ngữ trong cụm động từ

**Câu 4:** Đọc câu văn sau đây:

“Anh đã nghĩ thương em như thế này hay là anh đào giúp cho em một cái ngách sang nhà anh,phòng khi **tắt lửa tối đèn** có đứa nào đến bắt nạt thì em chạy sang…” Hãy cho biết thành ngữ in đậm trong câu thơ trên làm thành phần gì trong câu?

A Chủ ngữ B Vị ngữ

C Phụ ngữ trong cụm danh từ

D Phụ ngữ trong cụm động từ

**Câu 5:** Đọc câu văn sau đây:Đến ngày lễ tiên vương,các lang mang **sơn hào hải vị, nem công chả phựơng tới** ,chẳng thiếu thứ gì.

(Bánh chưng,bánh dày)

Hãy cho biết thành ngữ in đậm trong câu thơ trên làm thành phần gì trong câu?

A Chủ ngữ B Vị ngữ

C Phụ ngữ trong cụm danh từ

D Phụ ngữ trong cụm động từ

**Câu 6:** Hãy đọc hai câu thơ sau đây:

Một đèo…một đèo…lại một đèo

Khen ai khéo tạc cảnh cheo leo

(Hồ Xuân Hương)

Cách dùng điệp ngữ trong hai câu thơ trên có ý nghĩa gì?

A Tác giả muốn nhấn mạnh ở đây có ba cái đèo.

B Cho biết nhà thơ đang chú ý đến việc đếm các con đèo.

C Nhấn mạnh sự trùng điệp của những con đèo nối tiếp nhau.

D Nhấn mạnh cảnh đèo ở đây trơ trọi ,cheo leo.

**Câu 7:** Hãy đọc đoạn thơ sau đây:

Hoa dãi nguyệt,nguyệt in một tấm,

Nguyệt lồng hoa,hoa thắm từng bông.

Nguyệt hoa hoa nguyệt trùng trùng,

Trước hoa dưới nguyệt trong lòng xiết đâu.

(Đặng Trần Côn)

Kiểu điệp ngữ nào được dùng trong đoạn thơ trên?

A Điệp ngữ nối tiếp và điệp ngữ cách quãng.

B Điệp ngữ nối tiếp và điệp ngữ chuyển tiếp.

C Điệp ngữ cách quãng và điệp ngữ chuyển tiếp.

D Điệp ngữ cách quãng và điệp ngữ nối tiếp.

**Câu 8:** Hãy đọc hai câu thơ sau đây:

Sánh với Na – Va “ranh tướng” Pháp

Tiếng tăm nồng nặc ở Đông Dương. (Tú Mỡ)

Lối chơi chữ nào được sử dụng trong hai câu thơ trên?

A Dùng từ ngữ đồng âm B Dùng lối nói trại âm

C Dùng từ trái nghĩa D Dùng lối nói lái.

**Câu 9 :** Từ ghép chính phụ là từ như thế nào?

A Từ có hai tiếng có nghĩa ghép lại với nhau tạo thành .

B Từ có các tiếng bình đẳng nhau về ngữ pháp .

C Từ có tiếng chính và tiếng phụ bổ sung nghĩa cho tiếng chính.

D Từ có cấu tạo từ hai tiếng trở lên .

**Câu 10:**Nhóm từ nào sau đây gồm toàn từ Hán Việt.

A Học sinh ,nhà trường,sơn hà. B Giang sơn,xã tắc,yếu điểm.

C Máy tính,bàn cờ,thư viện. D Bàn ghế,bóng đá ,hoa hồng.

**Câu 11:**Nhóm từ nào sau đây gồm toàn từ thuần Việt.

A Học sinh ,nhà trường,sơn hà. B Giang sơn,xã tắc,yếu điểm.

C Máy tính,bàn cờ,thư viện. D Bàn ghế,bóng đá ,hoa hồng.

**Câu 12 :**Trong nhiều trường hợp khi nói và viết,người ta dùng từ Hán Việt để làm gì?

A Tạo cảm giác gần gủi B Tạo không khí thân mật

C Tạo phonh cách hiện đại D Tạo sắc thái tao nhã.

**Câu 13 :** Trong các câu sau đây ,câu nào có dùng quan hệ từ?

A Bố mẹ rất buồn con . B Chiều hôm qua,anh ấy đến câu lạc bộ .

C Dòng sông nầy nước rất trong . D Bạn và tôi cùng đến trường

**Câu 14:**Đọc câu văn sau đây:

“Qua các bài ca dao giúp ta hiểu hơn đời sống tâm hồn tình cảm của cha ông ta”

Hãy nhận xét cách viết câu văn trên.

A Câu văn viết sai lỗi chính tả B Câu văn đúng.

C Câu văn dùng sai quan hệ từ. D Câu văn dùng thiếu quan hệ từ.